

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2020/DS-ST

Ngày: 28/8/2020

V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Hoàng Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Thái Ánh Trinh

2. Ông Nguyễn Văn Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 55/2020/TLST-DS, ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 495/2020/QĐST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2020/QĐST-DS ngày 11/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc C, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: khu vực P, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Vưu Văn C, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/8/2019 và tại bản tự khai nguyên đơn ông Trần Ngọc C trình bày:

Vào ngày 20/11/2017 ông Vưu Văn C đến cửa hàng của ông mua vật tư phục vụ cho nông nghiệp gia đình, tính đến ngày 13/3/2018 ông C còn nợ ông tổng số tiền 37.633.000 đồng, ông đã nhiều lần tìm gặp yêu cầu ông C trả nợ nhưng phía bị đơn vẫn không thực hiện. Tại buổi hòa giải ở

nhà thông tin khu vực Trảng Thọt 1, phường Thốt Nốt ông C đồng ý trả nợ cho ông trong vòng hai tháng, kể từ ngày 06/6/2018 đến ngày 06/8/2018 sẽ trả dứt điểm số nợ trên, tuy nhiên tính đến nay bị đơn chỉ trả được cho ông 5.000.000 đồng, hiện nay còn nợ lại ông số tiền 32.633.000 đồng.

Nay yêu cầu Tòa án buộc ông C phải có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ từ việc mua bán vật tư nông nghiệp là 32.633.000 đồng, không yêu cầu tính lãi chậm trả.

Đối với bị đơn ông Vu Văn C, Tòa án đã triệu tập, niêm yết hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên hòa giải nhưng do ông C không đến Tòa để giải quyết nên vụ án được đưa ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn ông C vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông C vắng mặt lần thứ hai, không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng; đối với thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; về Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành tốt theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, riêng bị đơn không chấp hành theo quy định pháp luật tố tụng dân sự, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về nội dung giải quyết vụ án: Việc mua bán vật tư nông nghiệp giữa hai bên là có thật, số tiền bị đơn còn nợ đã được bị đơn thừa nhận tại biên bản hòa giải cơ sở. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Vu Văn C phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Trần Ngọc C số tiền còn nợ là 32.633.000 đồng, không tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật đang tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Giữa ông C và ông C có giao dịch mua bán vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất. Quá trình mua vật tư ông C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên ông C khởi kiện đòi lại số tiền nợ trên nên xét đây là “Tranh chấp hợp đồng mua bán”, giữa cá nhân với cá nhân, đối tượng mua bán là vật tư nông nghiệp. Do bị đơn có địa chỉ tại quận Thốt Nốt nên căn cứ các điều 26, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi lại số tiền nợ từ việc mua bán vật tư nông nghiệp là 32.633.000 đồng.

Căn cứ biên bản xác minh của Tòa án lập ngày 18/02/2020, ông C vẫn còn đăng ký thường trú tại địa phương thuộc khu vực T, phường T;

Căn cứ biên bản hòa giải ngày 06/6/2018 tại nhà thông tin khu vực T, phường T do nguyên đơn cung cấp, ông C đồng ý trả số tiền nợ 37.633.000 đồng, thời gian là đến ngày 06/8/2018 sẽ trả dứt điểm.

Căn cứ biên bản xác minh do Tòa án lập ngày 11/8/2020 ông Nguyễn Phước H, hiện là phó trưởng khu vực T, phường T cũng xác nhận rằng vào ngày 06/6/2018 ông là tổ trưởng tổ hòa giải có tiến hành hòa giải giữa ông Trần Ngọc C và ông Vưu Văn C về việc đòi nợ tiền từ việc mua bán vật tư nông nghiệp giữa các bên. Theo đó, tại buổi hòa giải ông C thừa nhận nợ ông Trần Ngọc C số tiền từ việc mua bán vật tư nông nghiệp là 37.633.000 đồng và đồng ý đến ngày 06/8/2018 sẽ trả dứt điểm số nợ trên, chữ ký trong biên bản hòa giải ngày 06/6/2018, ông Nguyễn Phước H xác nhận đúng là chữ ký của ông C, ông C có ký trước mặt ông C và những người tiến hành hòa giải tại Văn phòng khu vực.

Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Ngọc C cũng như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 4, điều 6, điều 26, điều 35, điều 91, điều 147, điều 227, điều 228, điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điều 430, điều 431, điều 434 của Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Buộc ông Vu Văn C phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Trần Ngọc C số tiền là 32.633.000 đồng (Ba mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Vu Văn C phải chịu số tiền là 1.631.700 đồng (Một triệu, sáu trăm ba mươi một ngàn, bảy trăm đồng).

Ông Trần Ngọc C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 815.500 đồng (Tám trăm mười lăm ngàn, năm trăm đồng) đã nộp theo biên lai thu số 011978 ngày 13/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Chi cục THADS quận Thốt Nốt;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Diệp Hoàng Giang